

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 825/2026/HS-STNgày: 09-6-2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Gái.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2026/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2026/QĐXXST-HS ngày 06/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2026/QĐST-HS ngày 23/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 351/2026/QĐST-HS ngày 20/5/2026, đối với bị cáo:

Phạm T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: **Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng**; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Số CCCD: 068097010511; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông **Phạm Văn T1** (chết) và bà **Trần Thị Kim T2**; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/02/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023. Bị cáo đã đóng án phí (chưa được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2025 đến nay. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Hoàng Ngọc T3**, sinh năm: 1970.

Nơi thường trú: 36 **Quốc lộ A, phường D, TP .**

Ông **T3** có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2025, bị cáo **Phạm T** điều khiển xe mô tô Honda SH Mode, biển số 49E1-794.78 đi từ tỉnh Lâm Đồng đến Thành phố Hồ Chí Minh để chơi với bạn. Khi đến trước **Công ty Cổ phần C**, địa chỉ **D N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh** thì bị cáo **T** nảy sinh ý định đột nhập vào trộm cắp tài sản, bẻ khóa cửa sắt. Thụ quan sát thấy công ty vắng người nên ném ba lô qua hàng rào rồi leo vào bên trong, tay phải cầm theo một cây kéo dài khoảng 10 cm màu đỏ. Tại đây, **T** phát hiện có một tủ gỗ, trên đầu tủ gỗ có chùm chìa khóa, **T** lấy chìa khóa để mở ổ khóa tủ và lấy nhiều dụng cụ lao động ra ngoài. Trong lúc đang thực hiện hành vi thì bị anh **Hoàng Ngọc T3** (là công nhân công ty) phát hiện và ngăn cản. Anh **T3** yêu cầu **T** trả lại cây kéo màu đen của mình rồi hai bên xảy ra giằng co nhau, **T** đã dùng kéo (tay trái cầm kéo màu đỏ **T** mang theo, tay phải cầm kéo màu đen vừa lấy từ trong tủ) đâm nhiều nhát vào vùng lưng, hông và mông của anh **T3**. Sau đó, những người công nhân làm chung với anh **T3** chạy ra ngăn cản, **T** thấy vậy nên bỏ chạy và nhảy qua tường rào tẩu thoát, bỏ lại ba lô. **T** điều khiển xe mô tô rời hiện trường và đi lang thang tại khu vực **phường T** trong 02 ngày rồi trở về tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 25/8/2025, **T** bị Cơ quan Công an mời về làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Phạm Thu dương tính với chất Methamphetamine. **T** khai có sử dụng ma túy từ năm 2015, loại Methamphetamine, **T** mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại ngã ba **N, xã N, tỉnh Lâm Đồng**. Lần nhất nhất sử dụng là khoảng ngày 10, 11 tháng 6 năm 2025, sử dụng một mình tại địa chỉ **thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng**.

Ngày 28/8/2025, bị hại ông **Hoàng Ngọc T3** có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với **Phạm Thu**.

Kết quả giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 4003/KLTTCT-C09B ngày 10/9/2025, kết luận:

“ 07 vết thương vùng đỉnh phải, lưng, thắt lưng, mông kích thước nhỏ, mỗi vết: 01%.

08 vết trầy xước da vùng lưng – thắt lưng trái, mỗi vết 0,5%.

*Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Hoàng Ngọc T3** tại thời điểm giám định là 10%.*

Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

*Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích trên cơ thể của **Hoàng Ngọc T3** có đặc điểm phù hợp do vật sắc nhọn tác động gây ra.*

*Các thương tích trên cơ thể **Hoàng Ngọc T3** không phải là thương tích gây nguy hiểm cho tính mạng.*

02 cây kéo (mẫu vật gửi giám định) gây ra được các thương tích trên cơ thể của **Hoàng Ngọc T3**”.

** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

- 01 ba lô màu đen bên trong chứa: 02 quần đùi, 03 áo thun, 01 quần dài nam, 02 áo khoác, 02 cái cờ lê, 01 cục sạc dự phòng, 01 hộp quẹt Zippo xăng, 01 dao thái lan cán màu vàng, 01 điện thoại iPhone Xs max không có sim (đã qua sử dụng), 01 điện thoại Xiaomi Redmi màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cây kéo đã qua sử dụng, tay cầm màu đỏ; 01 cây kéo đã qua sử dụng, tay cầm màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 49E1-794.78.

** Về trách nhiệm dân sự:* Anh **Hoàng Ngọc T3** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định, với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 565/CT-VKSKV2 ngày 02/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 01 ba lô màu đen bên trong chứa: 02 quần đùi, 03 áo thun, 01 quần dài nam, 02 áo khoác, 02 cái cờ lê, 01 cục sạc dự phòng, 01 hộp quẹt Zippo xăng, 01 dao thái lan cán màu vàng; 01 cây kéo đã qua sử dụng, tay cầm màu đỏ; 01 cây kéo đã qua sử dụng, tay cầm màu đen. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại iPhone Xs max không có sim (đã qua sử dụng), 01 điện thoại Xiaomi Redmi màu trắng.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã nhận thức được sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và hành vi, quyết định tố tụng:

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và điểm, khoản, Điều của Bộ luật Hình sự cần áp dụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/8/2025, tại Công ty Cổ phần C, địa chỉ: Số D N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm T đã thực hiện hành vi dùng kéo (hung khí nguy hiểm) đâm nhiều cái vào vùng lưng, hông và mông của anh Hoàng Ngọc T3, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nêu trên với lỗi cố ý. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích 10% cho anh T3. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại có hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 ba lô màu đen bên trong chứa: 02 quần đùi, 03 áo thun, 01 quần dài nam, 02 áo khoác, 02 cái cờ lê, 01 cục sạc, 01 hộp quẹt, 01 dao thái lan; 02 cây kéo. Xét đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và tài sản cá nhân của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu gì nên nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone Xs max không có sim (đã qua sử dụng), 01 điện thoại kiểu dáng hiệu Xiaomi Redmi màu trắng, đã qua sử dụng xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 49E1-794.78 (đã qua sử dụng). Qua xác minh chủ sở hữu xe trên là chị **Phạm Thị T4**, năm 2020 chị **T4** mua xe với giá 70.000.000 đồng. Ngày 15/8/2025, **T** gọi điện hỏi mượn chị **T4** xe trên để đi làm, do chị **T4** không sử dụng xe nên đã cho **T** mượn, chị **T4** không biết việc **T** sử dụng xe đến **Công ty Cổ phần C** để gây thương tích cho anh **Hoàng Ngọc T3**. Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chị **T4** là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Phạm T**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 ba lô màu đen bên trong chứa: 02 quần đùi, 03 áo thun, 01 quần dài nam, 02 áo khoác, 02 cái cờ lê, 01 cục sạc, 01 hộp quẹt, 01 dao thái lan; 02 cây kéo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone Xs max không có sim, 01 điện thoại kiểu dáng hiệu Xiaomi Redmi màu trắng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 370/QĐ-VKS ngày 12/02/2026 và Phiếu nhập kho số PNK26/2-356 ngày 09/3/2026)

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - TPHCM;
- Trại tạm giam Bó Lá – Phân trại tạm giam Cát Lái;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-TPHCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thực